

Số: /KH-SNgV

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị đến năm 2025,**  
**định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/10/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025; Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Đề án Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức trong công chức, viên chức và người lao động về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số, thay đổi một cách tổng thể, toàn diện phương thức quản lý, điều hành, cách thức làm việc, môi trường làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả mọi mặt công tác của Sở Ngoại vụ.

**2. Yêu cầu**

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số phải được tiến hành đồng bộ, có lộ trình cụ thể, đảm bảo thiết thực, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ, rõ thời gian, lộ trình thực hiện cho các phòng, trung tâm thuộc Sở để triển khai kịp thời và hiệu quả.

Thực hiện chuyển đổi số phải đảm bảo tính kế thừa, tính thống nhất với những kết quả đã đạt được về công tác số hoá, xây dựng chính quyền điện tử; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện chuyển đổi số ở cơ quan.

**II. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Nền tảng chính quyền điện tử, chuyển đổi số, hạ tầng thông tin và truyền thông của Sở phấn đấu đạt được theo tiêu chuẩn của tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công hài lòng với chất lượng dịch vụ.

- 90% hồ sơ công việc được ký số và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống báo cáo – tổng hợp kinh tế xã hội tỉnh Quảng Trị;

- 90% cơ sở dữ liệu của ngành đối ngoại tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh được kết nối, chia sẻ với Hệ thống thông tin của quốc gia theo lộ trình;

- 100% thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của Sở đầy đủ theo quy định, tích hợp Cổng thông tin điện tử của Sở vào Cổng thông tin điện tử của tỉnh Quảng Trị.

- Phối hợp Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu chuyên ngành đối ngoại lên phần mềm "Quảng Trị IOC" - Cổng thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại...khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số.

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng CNTT đơn vị đảm bảo an toàn, phục vụ tốt cho nhu cầu công việc (100% công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được trang bị đủ phương tiện làm việc: máy tính, máy in, LAN, Internet...). Ứng dụng mạng diện rộng của tỉnh và đầu tư mạng Internet với đường truyền tốc độ cao, kết nối thông suốt với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc tại Sở, 90% hồ sơ công việc tại các đơn vị trực thuộc Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm các thiết bị di động.

- 100% người dân và tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

- 100% tham gia mở dữ liệu trong lĩnh vực đối ngoại và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được định kỳ hàng năm tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cơ bản, trong đó 80% được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các kỹ năng số trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- 100% hệ thống công nghệ thông tin của Sở được đảm bảo an toàn theo đúng cấp độ.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUYỂN ĐỔI SỐ**

**1. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc, lãnh đạo phòng, ban, trung tâm, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo**

### **chuyển đổi số:**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện chuyển đổi số; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số do tỉnh hoặc Chính phủ tổ chức để triển khai cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thường xuyên các Nghị quyết, Chỉ thị, Quyết định của cấp trên về chuyển đổi số; Thực hiện chuyển đổi số theo phương châm: “Nhận thức” là quyết định, “người dân, doanh nghiệp” là trung tâm, “thể chế và công nghệ số” là động lực, “nền tảng số” là đột phá, “an toàn, an ninh thông tin” là then chốt, “chính quyền” là tiên phong, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố đảm bảo sự thành công trong chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về sự cần thiết của chuyển đổi số. Chuyển đổi số trên cơ sở nguyên tắc đưa các hoạt động của ngành lên môi trường mạng, giảm thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình, nghiệp vụ hỗ trợ tốt hơn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai Kế hoạch chuyển đổi số của Sở, qua đó, kịp thời nắm bắt khó khăn và có giải pháp điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Đưa việc hoàn thành Kế hoạch Chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá kết quả thực nhiệm vụ và kết quả thi đua hàng năm của công chức, viên chức, người lao động, đặc biệt đối với Trưởng các phòng, trung tâm trực thuộc Sở.

### **2. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai mở rộng, hoàn thiện nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của ngành đối ngoại kết nối dữ liệu toàn tỉnh và toàn quốc theo lộ trình.

- Xây dựng, cập nhật, bổ sung hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan công tác đối ngoại, biên giới, phi chính phủ nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài... phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực đối ngoại tại địa phương.

- Rà soát, bổ sung các quy định, quy chế về việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đảm bảo tính pháp lý quy định; các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên hệ thống thông tin quản lý, điều hành; xây dựng quy định tiêu chuẩn, danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình, nền tảng thực hiện chung của tỉnh.

### **3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các trang thiết bị đầu cuối như mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét và các trang thiết bị cần thiết khác bảo đảm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành và phục vụ cho việc số hóa, chuẩn hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực của Sở Ngoại vụ.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng trực liên thông tích hợp dùng chung (LGSP) các ứng dụng của tỉnh nhằm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu. Đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công trực tuyến trên lĩnh vực quản lý của Sở cho các tổ chức, cá nhân.

- Triển khai các giải pháp an toàn thông tin cho hệ thống mạng LAN của cơ quan như: Trang bị Tường lửa, hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, các phần mềm bảo mật, diệt virus và các hệ thống đảm bảo an toàn khác

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành; chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

#### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Áp dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng như: phần mềm Quản lý văn bản và điều hành gửi, nhận văn bản điện tử; phần mềm hỗ trợ chấm điểm chỉ số Cải cách hành chính của tỉnh, phần mềm báo cáo định kỳ...

- Tăng cường các biện pháp phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức đẩy mạnh giải quyết dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

- Duy trì và đầu tư, nâng cấp trang thông tin điện tử Sở Ngoại vụ hoạt động có hiệu quả, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động và các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở; triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, phần mềm, dữ liệu dùng chung được triển khai từ Trung ương đến địa phương, trên phạm vi toàn tỉnh nhằm phục vụ tốt công tác chuyển đổi số; đảm bảo phục vụ tốt cho cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; tận dụng sức mạnh của công nghệ số để phát triển các dịch vụ số mới, đồng thời cắt giảm một số dịch vụ không cần thiết. Triển khai các nội dung khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, trước hết xem xét giảm thời gian khi thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của Sở Ngoại vụ và đơn vị trực thuộc Sở theo quy định.

#### **5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

- Cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền cho 100% máy tính của công chức, viên chức Sở.

- Cử công chức, viên chức Sở tham gia khóa đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh mạng; xử lý sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức Sở về kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin.

- Thường xuyên phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông đánh giá, kiểm tra mức độ an toàn, an ninh mạng, đảm bảo các điều kiện an toàn, an ninh thông tin.

#### **6. Phát triển nguồn nhân lực**

- Sắp xếp, bố trí công chức có đủ trình độ chuyên môn phục vụ công tác chuyển đổi số theo yêu cầu phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ tốt theo yêu cầu của lãnh đạo.

- Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ, công chức: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến

thức về CNTT, kỹ năng đảm bảo an toàn an ninh thông tin...

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở**

Chủ trì tham mưu thực hiện; kiểm tra, đôn đốc các phòng trong việc triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo từng chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao trong việc thực hiện chuyển đổi số trong toàn ngành.

Tham mưu với lãnh đạo Sở, xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí và huy động từ các nguồn hợp pháp để hỗ trợ triển khai công tác chuyển đổi số theo quy định.

#### **2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện tốt Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số của Sở Ngoại vụ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở TT&TT;
- GD, các PGD;
- Các phòng, TTPVĐN tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Triều Thương**